TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2026/HS-ST
Ngày: 07-05-2026.

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Tâm;
2. Bà Mùa Thị Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Trang Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lường Thanh T;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 06/10/2005. Tại: Xã C, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản C, xã C, tỉnh Điện Biên**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 011205003546, cấp ngày 28/12/2022, nơi cấp: Bộ Công an; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12**;** Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể: Không; Họ và tên cha: Lường Văn T1 (Đã chết); Họ và tên mẹ: Lường Thị T2, Sinh năm: 1988; Bị cáo có 02 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Lường Thanh T bị tạm giữ từ ngày 15/01/2026 sau đó bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuần Giáo, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lò Văn T3;** Giới tính: Nam**;** Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 05/11/1992. Tại: Xã T, tỉnh Điện Biên**;** Nơi cư trú: Bản P, xã T, tỉnh Điện Biên**;** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Số thẻ CCCD: 011092005889, cấp ngày 27/7/2022, nơi cấp: Cục C2 về TTXH; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ Đảng, chính

quyền, đoàn thể: Không**;** Họ và tên cha: Lò Văn T4 (Đã chết)**;** Họ và tên mẹ: Tòng Thị Á (Đã chết); Bị cáo có 05 anh, chị, em ruột, bị cáo là con thứ năm trong gia đình**;** Vợ: Bạc Thị Yến G, sinh năm: 1990 (ly hôn năm 2022); Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 18/2020/HS-ST ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Điện Biên) áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt Lò Văn T3 18 tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/02/2022 chấp hành xong bản án theo xác nhận tại Công văn số 375/CV-YH của Trại giam Y, Cục C3, Bộ C1. (đã được xóa án tích).

Bị cáo Lò Văn T3 bị tạm giữ từ ngày 15/01/2026 sau đó bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Tuần Giáo, Trại tạm giam Công an tỉnh Đ cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Thanh T:* Ông Nguyễn Đình Thắng - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T3:* Bà Hà Thị Thuận - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đ - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 14/01/2026, Lò Văn T3 một mình đi bộ từ nhà tại bản P, xã T đến bản C, xã T để tìm mua ma túy về sử dụng và bán kiếm lãi. Khi đến khu vực đỉnh dốc thuộc bản Chăn, xã T gặp, trao đổi và mua được 01 (một) gói ma túy loại Methamphetamine được gói bằng nilon màu xanh với giá 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) của một người đàn ông tự giới thiệu tên S (không biết địa chỉ). Mua được ma túy T3 cất giấu vào túi quần đang mặc rồi đi bộ về nhà. Khi về đến nhà, T3 mở gói ma túy ra kiểm tra, đếm có được 55 (năm mươi lăm) viên Methamphetamine, trong đó có 05 viên bị vỡ. T3 đã lấy 05 (năm) viên Methamphetamine bị vỡ ra sử dụng bằng hình thức hút. Sử dụng xong, T3 gói số ma tuý còn lại như cũ và cất giấu ở giường ngủ của mình. Đến khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/01/2026, khi Lò Văn T3 đang đi chơi trong bản Pha Nàng thì gặp Lường Thanh T đến hỏi mua ma tuý. Sau khi trao đổi, T3 đồng ý bán ma túy cho T và bảo T đứng chờ ngoài đường, còn T3 về nhà lấy số ma túy đã cất giấu. T3 lấy gói ma túy gồm 50 viên Methamphetamine mang ra bán cho T với giá 4.000.000 đồng. Sau khi bán ma tuý cho T xong, T3 mang số tiền 4.000.000 đồng về nhà cất giấu tại vị trí đầu giường ngủ rồi đi ngủ. Lường

Thanh T sau khi mua được ma tuý, T quay lại xe taxi (là phương tiện T thuê để đi từ bản Che Phai I, xã C đến trước đó) để đi về. Khi xe đi đến khu vực thuộc K, xã T, T xuống xe, thanh toán tiền taxi 300.000 đồng và đi tìm nơi sử dụng ma túy. Hồi 03 giờ 00 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ tại khu vực gần chân dốc thuộc K, xã T thì bị Tổ công tác Công an xã T kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên phải T đang mặc 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong chứa 50 (năm mươi) Methamphetamine có tổng khối lượng 5,34 gam.

Hồi 06 giờ 20 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với người và nơi ở của Lò Văn T3. Quá trình khám xét đã phát hiện và thu giữ số tiền 4.000.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) tiền ngân hàng N đang lưu hành, được cất giấu tại vị trí dưới đệm đầu giường ngủ của T3.

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định vào hồi 09 giờ 10 phút ngày 15/01/2026 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ xác định: 50 (năm mươi) viên nén màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén đều có chữ "WY", nghi ma túy tổng hợp thu giữ của Lường T có khối lượng 5,34 gam (*Năm phẩy ba mươi tư gam)*, trích toàn bộ làm mẫu vật giám định.

Tại bản kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lường T có khối lượng 5,34 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 154/KL-KTHS ngày 04/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: 08 (tám) tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) có số mã hiệu cụ thể: YI 15931724, QW 17849848, MU 18053835, PO 20019404, BM 20726986, PO 15465186, CR 20101273, OK 22210639 gửi giám định là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT-VKSKV3 ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên đã truy tố: Các bị cáo Lường Thanh T, Lò Văn T3 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Tại Cơ quan Điều tra và phiên tòa hôm nay các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử

phạt bị cáo Lường Thanh T từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Áp dụng Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025. Xử phạt bị cáo Lò Văn T3 từ 07 năm 06 (sáu) tháng đến 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

Đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025: Đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 4,76 gam Methamphetamine (Hoàn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vở phong bì cũ dùng niêm phong vật chứng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 4.000.000đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng).

Không phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Lường Thanh T, Lò Văn T3 theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Thanh T: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T3: Nhất trí với bản Cáo trạng, Luận tội của Kiểm sát viên xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025). Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phần tranh luận: Các bị cáo và người bào chữa hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/01/2026 tại khu vực bản P, xã T, tỉnh Điện Biên Lò Văn T3 đã có hành vi bán trái phép 5,34 gam Methamphetamine cho Lường Thanh Tùng thu được số tiền 4.000.000 đồng. Hồi 03 giờ cùng ngày tại khu vực chân dốc đỏ thuộc K, xã T, tỉnh Điện Biên Lường Thanh Tùng có hành vi tàng trữ trái phép 5,34 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lãi.

Nguồn gốc số ma túy trên T3 gặp, trao đổi và mua được của một người đàn ông tự giới thiệu tên S (không biết địa chỉ) với giá 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 21/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: Mẫu gửi giám định thu giữ của Lường T có khối lượng 5,34 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.

Lò Văn T3 đã có hành vi bán trái phép cho Lường Thanh T 5,34 gam Methamphetamine với giá 4.000.000đồng, Lường Thanh T thừa nhận có hành vi tàng trữ trái phép 5,34 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán lẻ kiếm lãi.

Hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của các bị cáo Lò Văn T3 và Lường Thanh T đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025) quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...i) Heroine, C, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;..."

Hành vi của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, các Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố. Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[2] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án: Trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo được thực hiện riêng lẻ, độc lập nên vụ án không có tính chất đồng phạm.

[3] Về tính chất và mức độ của vụ án: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma tuý của nhà nước, gây ảnh hưởng tới trật tự an toàn xã hội. Tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự; Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Về nhân thân:

Bị cáo Lường Thanh T chưa bị kết án, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính.

Bị cáo Lò Văn T3: Ngày 29/12/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo (nay là TAND khu vực 3 - Điện Biên) xử phạt 18 tháng tù giam về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 26/02/2022 chấp hành xong bản án theo xác nhận tại Công văn số 375/CV-YH của Trại giam Y, Cục C3, Bộ C1 (đã được xóa án tích). Tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học, vẫn tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy để phục vụ nhu cầu bản thân, do đó khẳng định bị cáo có nhân thân xấu.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2025). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đáng chú ý, ngay sau khi bị bắt giữ, bị cáo đã chủ động khai nhận và chỉ điểm về đối tượng T3 là người đã bán ma túy cho mình. Nhờ sự hợp tác tích cực này, Cơ quan Điều tra đã kịp thời phát hiện và bắt giữ được bị cáo T3, qua đó thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo, nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình để khuyến khích sự thành khẩn, hợp tác của người phạm tội.

"Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo thông qua hình phạt để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ý thức tuân thủ pháp luật đồng thời giúp các bị cáo cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 6 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025): "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ, biên bản xác minh và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy gia đình sinh sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo.

[6] Kiểm sát viên đề nghị: Xét mức hình phạt Kiểm sát viên đã đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ, nhân thân và hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Người bào chữa đề nghị: Xét thấy mức hình phạt người bào chữa đề nghị cho các bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với: 4,76 gam Methamphetamine (Hoàn lại sau giám định) là vật nhà nước cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì cũ dùng niêm phong vật chứng là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 4.000.000đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[9] Các vấn đề khác:

Lò Văn T3 khai nhận ngày 14/01/2026 T3 đã sử dụng 05 (năm) viên Methamphetamine. Tuy nhiên 05 (năm) viên Methamphetamine đó không còn nguyên vẹn, đã bị vỡ nên cơ quan điều tra không thể xác định được khối lượng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Quá trình điều tra xác định trước khi bị bắt Lò Văn T3, Lường Thanh T đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã thu giữ và xác định mẫu sinh học của Lò Văn T3, Lường Thanh T dương tính với ma túy. Tuy nhiên, Lò Văn T3, Lường Thanh T không thuộc các trường hợp quy định tài Điều 256a Bộ luật hình năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, 2025) nên không đủ căn cứ xử lý hình sự với Lò Văn T3, Lường Thanh T. Ngày 19/3/2026 Cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính

đối với Lò Văn T3 và Lường T bằng hình thức cảnh cáo. Xét việc xử lý của Cơ quan Điều tra là phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguồn gốc số ma túy theo lời khai của bị cáo Lò Văn T3 đã mua của một người đàn ông tên S nhưng bị cáo không biết họ tên đệm, địa chỉ của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không có đủ cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ, Viện kiểm sát không truy cứu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người lái xe taxi đã chở bị cáo Lường Thanh T đi mua ma túy, do bị cáo T không biết họ tên, địa chỉ và biển kiểm soát, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đủ cơ sở để điều tra làm rõ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về hành vi và các quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan đã thực hiện đều hợp pháp và được chấp nhận.

[11] Về án phí: Theo quy định các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025, nhưng các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và tại phiên tòa xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị của người bào chữa. Các bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn T3, Lường Thanh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo **Lò Văn T3** 07 *(Bảy)* năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/01/2026.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025

Xử phạt bị cáo **Lường Thanh T** 07 *(B)* năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, ngày 15/01/2026.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025

Tịch thu tiêu hủy: 4,76 gam Methamphetamine (Hoàn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu xanh; 01 vỏ phong bì cũ dùng niêm phong vật chứng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 4.000.000 đồng (gồm 08 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) có số mã hiệu cụ thể: YI 15931724, QW 17849848, MU 18053835, PO 20019404, BM 20726986, PO 15465186, CR 20101273, OK 22210639.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng vào Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 07/5/2026).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Thanh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Quyết Thắng **Trần Mạnh**
`hắng **Bùi Thanh Tuấn**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 3 - Điện Biên;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng HSNV, Lý lịch tư pháp Công an tỉnh ĐB;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực Tuần Giáo, tỉnh ĐB;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn